

Số: 29/2020/QĐST - DS

Bình Tân, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2020/TLST – DS ngày 18 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1967

Bà Lê Thị Bé S, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: tổ 05, ấp A, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long

(Người nhận ủy quyền của nguyên đơn là anh Ngô Hoài T1, sinh năm 1991. Địa chỉ: 9/97B, khu 5, thị trấn T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1979

Địa chỉ: tổ 09, ấp A, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long

Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1974

Địa chỉ: tổ 03, ấp T, xã L, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết H đồng ý trả cho ông Trần Văn T và bà Lê Thị Bé S là 22 (hai mươi hai) chỉ vàng 24K và 5.000.000 đ (năm triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T, bà Lê Thị Bé S và chị Nguyễn Thị Tuyết H thỏa thuận thống nhất chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho ông Trần Văn T và bà Lê Thị Bé S 2.872.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí Tóa án tại biên lai số 0011432 đã nộp ngày 18 tháng 05 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. VL;
- VKSND H.BT;
- THA. H BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng